

Số: 05/2024/QĐST-HNGĐ

Phong Thỏ, ngày 12 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 05/2024/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 10 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Chị **Phản Xa N**, sinh năm 1994.

Địa chỉ: **Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.**

Bị đơn: Anh **Tân Ngọc P**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: **Bản T, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu.**

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 54, 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 11 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phản Xa N** và anh **Tân Ngọc P**.
- Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau.
 - Về quan hệ hôn nhân: Chị **Phản Xa N** và anh **Tân Ngọc P** thuận tình ly hôn.
 - Về con chung: Chị **Phản Xa N** và anh **Tân Ngọc P** có 02 con chung là **Tân Bảo N1**, sinh ngày 10/4/2014 và **Tân Huy H**, sinh ngày 18/12/2015. Chị **Phản Xa N** và anh **Tân Ngọc P** thoả thuận, thống nhất sau khi ly hôn:

Anh **Tấn Ngọc P** là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung là **Tấn Bảo N1**, sinh ngày 10/4/2014 và **Tấn Huy H**, sinh ngày 18/12/2015 cho đến khi các con chung **Tấn Bảo Nhi**, **Tấn H** trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Chị **Phàn Xa N** có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh **Tấn Ngọc P** không yêu cầu chị **Phàn Xa N** phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung **Tấn B, Tấn H**.

2.4. Về chia tài sản chung: Tài sản chung, nợ chung, cho vay chung chị **Phàn Xa N** và anh **Tấn Ngọc P** đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Nguyên đơn chị **Phàn Xa N** và bị đơn anh **Tấn Ngọc P** mỗi người phải chịu 75.000 đồng (*Bảy mươi lăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Chị **Phàn Xa N** tự nguyện nộp toàn bộ án phí của vụ án bao gồm cả phần án phí mà anh **Tấn Ngọc P** phải chịu. Tổng cộng chị **Phàn Xa N** phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

Xác nhận chị **Phàn Xa N** đã nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo biên lai số: 0000415 ngày 07/10/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu. Nay trả lại cho chị **Phàn Xa N** 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Phong Thổ;
- Chi cục THADS huyện Phong Thổ;
- UBND xã Hoang Thèn, huyện Phong Thổ;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Thị Tuyết Thanh